* + Chức năng cho quản trị viên:
    - Danh mục thành phố, quận/huyện, phường/xã
    - Quản lý phương thức thanh toán
    - Quản lý khách hàng
    - Quản lý nhân viên và phân quyền người dùng
    - Quản lý sản phẩm(danh mục loại sản phẩm, thương hiệu, tồn kho)
    - Quản lý đơn hàng của khách hàng
    - Quản lý thanh toán
    - Quản lý nhập hàng
    - Quản lý chương trình khuyến mãi
    - Quản lý banner
    - Quản lý tìm kiếm sản phẩm(sử dụng elasticsearch)
    - Quản lý đánh giá sản phẩm
    - Quản lý thông báo
    - Chăm sóc khách hàng(Chat trực tiếp)
    - Thống kê doanh thu, thống kê kho hàng, thống kê đơn nhập.
* Chức năng cho nhân viên:
  + - Quản lý khách hàng
    - Quản lý sản phẩm(danh mục loại sản phẩm, thương hiệu, tồn kho)
    - Quản lý đơn hàng của khách hàng
    - Quản lý thanh toán
    - Quản lý nhập hàng
    - Quản lý đánh giá sản phẩm
    - Chăm sóc khách hàng(Chat trực tiếp).
* Chức năng của khách hàng
  + Đăng ký, đăng nhập hệ thống, quản lý tài khoản
  + Xem thông tin sản phẩm, tìm kiếm sản phẩm(tìm kiếm nâng cao)
  + Quản lý giỏ hàng, mua hàng, thanh toán đơn hàng(có thanh toán online)
  + Quản lý đơn hàng(theo dõi đơn hàng, hủy đơn hàng)
  + Quản lý thông báo
  + Quản lý thông tin nhận hàng(Danh mục)
  + Đánh giá sản phẩm
  + Quản lý sản phẩm yêu thích
  + Quản lý voucher

Việc cần làm

* Quản lý các danh muc: hiển thị, thêm, sửa, xóa

Danh mục thành phố, quận/huyện, phường/xã

Quản lý khách hàng

Quản lý nhân viên và phân quyền người dùng

Quản lý sản phẩm

Quản lý banner

Thống nhất giao diện

Navbar:

* Danh mục địa chỉ(cha), tỉnh/thành phố(con), quận/huyện(con),xã (con)
* Quản lý người dùng(cha), khách hàng(con), nhà cung cấp(con), nhân viên(con)
* Quản lý sản phẩm(cha), Danh mục sản phẩm(con), Thương hiệu(con), danh sách sản phẩm(con)
* Cài đặt(cha), Banner(con)

quy định chung

Hiển thị

BaseEntity: Id, culture, createddate, createdby, updateddate, updatedby, isActive, isDeleted, displayorder

Hiển thị dạng bảng: các trường khác trong bảng và BaseEntity(createddate, createdby, updateddate, updatedby)

Thêm, sửa

Chỉ cập nhật các trường trong bảng trừ entity, nếu có khóa ngoại thì cho input là select option(chọn)

Chức năng:

Hiển thị: dạng table, có paging, có filter, search

Thêm sửa: Thêm error ở mỗi trường, hiện thỉ thông báo server thì bằng toast

Backend api

Input phía api

1. GetData

provinceId::4::eq

RequestFilterModel: skip(int), take(int), filters(string), orderby(string), dir(string), type(RequestType), paging(bool), restrictOrderBy(bool), keywords(string), propertyFilterModels([{

"field": "string",

"operator": "string",

"filterValue": "string"

}])

1. Post

Property có trong bảng trừ BaseEntity

Output phía api

+ Bình thường

{

"result": [

{

}

],

"isSuccess": true,

"message": "Thành công",

"errors": null

}

+ Grid

“result”:{

subset: [],

count,

…..

}

A screenshot of a computer program

Description automatically generated